

Bản án số: 76/2023/HSST

Ngày: 29-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh
Bà Lê Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hằng** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa xét xử số 02/2023/TB-TA ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Thông báo về việc ngày mở phiên tòa xét xử số 03/2023/TB-TA ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, Sinh ngày 10-4-1980, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Trần Thị X; Vợ là bà Nguyễn Thị Kim L (Đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án:

- Ngày 15-02-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 32/2022 ngày 15-02-2022, chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 23-9-2022, chưa được xóa án tích.

- Ngày 16-12-2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 182/2022/HS-ST, hiện chưa chấp hành hình phạt.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 05-3-2001, bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 09-02-2018, bị Công an phường T, thành phố P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thanh H, Sinh ngày 07-4-1991, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Chồng là ông Hồ Thanh T1 (Đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án:

- Ngày 26-7-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 97/2022/HS-ST.

- Ngày 16-12-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 131/2022/HS-ST.

Tổng hợp Bản án số 97/2022/HS-ST và Bản án số 131/2022/HS-ST, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H chấp hành hình phạt 06 năm 09 tháng tù. Hiện bị cáo đang hoãn chấp hành án hình phạt tù theo Quyết định số 04/2023 ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố P với lý do đang mang thai.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền và nghĩa vụ L quan:

1. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 08-6-1984; Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thành A, sinh ngày 30-4-1994; Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10-5-2002; Nơi cư trú: Khu phố y, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Huyền V, sinh ngày 28-01-1987; Nơi cư trú: Khu phố z, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07-3-2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không có dụng cụ sử dụng nên Nguyễn Văn Q dùng điện thoại di động Nokia màu xanh loại phím bấm, số IMEI 357732107577162, gắn sim số thuê bao 0814.551.479 gọi điện rủ Nguyễn Thị Thanh H sử dụng ma túy cùng mình thì H đồng ý và nói Q đi đến thị trấn P, huyện N. Sau đó, H chở theo hai đứa con của mình Hồ Phong Nhật K, sinh năm 2011 và Nguyễn Gia B, sinh năm 2021 đi đến khu vực cổng làng B thuộc thị trấn P, huyện N thì gặp Q đang đi đến. Sau khi gặp nhau, Q và H thống nhất thuê phòng số 2 của nhà nghỉ T thuộc khu phố q, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận do chị Nguyễn Thị Hà B, sinh năm: 1986, nơi thường trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận làm chủ để sử dụng ma túy thì H chỉ dẫn Q đến nhà nghỉ T và H trực tiếp gặp anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1984, trú tại khu phố x, thị trấn P, huyện N là người quản lý nhà nghỉ T thuê phòng số 2 của nhà nghỉ để mình và Q sử dụng ma túy. Do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên H đi về nhà lấy 01 (một) nắp chai nhựa màu vàng có gắn 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy của H có sẵn từ trước rồi quay lại phòng số 2 nhà nghỉ T lắp dụng cụ trên vào chai nước khoáng nhãn hiệu Vĩnh Hảo có trong nhà nghỉ thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn Q lấy ma túy mang theo trên người đổ vào nỏ thủy tinh, sau đó Q và H thay nhau sử dụng ma túy đến 08 giờ 05 phút ngày 08-3-2023 rồi đi ngủ cho đến khi bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Công an tạm giữ gồm: 01 (một) chai nhựa hiệu Vĩnh Hảo có nắp màu vàng được đục hai lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa và một lỗ gắn nỏ thủy tinh có dính chất màu nâu (ký hiệu M); 02 (hai) ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) que gạt ga dạng khò; 01 (Một) xe mô tô biển số 85D1-689.10; Xe mô tô nhãn hiệu Visson, màu đen, gắn biển số 85B1 - 674.39 và số tiền 560.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh loại phím bấm, số IMEI 357732107577162, gắn sim số thuê bao 0814.551.479 và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1: 860202041632150; số IMEI 2 860202041632143, gắn sim số thuê bao 0815.846.901 và đưa Q và H về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra chứng minh được ngoài hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho Nguyễn Thị Thanh H thì Nguyễn Văn Q còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện hút trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 10-5-2002, trú tại: khu phố y, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, 03 lần/03 gói/ 1.500.000 đồng, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 05 giờ ngày 07-3-2023 tại khu vực cầu A gần nhà Q ở thôn A, xã A, huyện N, Q bán cho Đ 01 (Một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 07-3-2023 tại khu vực cầu A gần nhà Q ở thôn A, xã A, huyện N, Q bán cho Đ 01 (Một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Đ đã chuyển 400.000 đồng cho Q qua tài khoản ngân hàng MB số 0786369597 và đưa trực tiếp cho Q 02 thẻ cào nhà mạng Viettel, mỗi thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng .

+ Lần 3: Khoảng 01 giờ ngày 08-3-2023 tại khu vực phía trước nhà nghỉ T thuộc khu phố q, thị trấn P, huyện N, Q bán cho Đ 01 (Một) gói ma túy đá với

giá 500.000 đồng.

2. Lê Thị Huyền V, sinh ngày 28-01-1987, trú tại: Khu phố z, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận 02 lần/02 gói/ 700.000 đồng, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 25-02-2023 tại khu vực cầu A gần nhà Q ở thôn A, xã A, huyện N, Q bán cho Vi 01 (Một) gói ma túy đá với giá 400.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07-3-2023 tại khu vực cầu A gần nhà Q ở thôn A, xã A, huyện N, Q bán cho Vi 01 (Một) gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Vi đã chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản ví điện tử MoMo của Q đăng ký bằng sim số 0814551479.

Tại Bản kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 15-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

Chất màu nâu dính bên trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M là: 0,0270g (Không thấy không hai bảy không gam). Hoàn trả đối tượng sau giám định, hoàn trả 01 chai nhựa Vĩnh Hảo nắp màu vàng đục 2 lỗ, một ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh cùng bao gói gửi đến giám định.

Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H có tình tiết tăng nặng Tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ Tự thú về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Q và H được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; Bị cA được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phụ nữ có thai.

Về vật chứng:

- 01 (một) chai nhựa hiệu Vĩnh Hảo có nắp màu vàng được đục hai lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa và một lỗ gắn nỏ thủy tinh; 02 (hai) ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 (một) cây kéo bằng kim loại và 01 (một) que gạt ga dạng khò. Đây là dụng cụ Q và H dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với mẫu M do Cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, nên không xem xét đến.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh loại phím bấm, số IMEI 357732107577162, gắn sim số thuê bao 0814.551.479 và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1: 860202041632150; số IMEI 2: 860202041632143, gắn sim số thuê bao 0815.846.901. Đây là các điện thoại của Nguyễn Văn Q sử dụng để L hệ mua bán ma túy cho người khác. Cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung màu hồng, số IMEI 1: 358860/08/37005818, số IMEI 2: 358861/08/370058/6 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI1 867690050687292, số IMEI2 867690050687284, gắn 02 sim số thuê bao 0878.402.497 và 0334.032.822. Đây

là điện thoại của H sử dụng L lạc cá nhân không L quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Thanh H là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 85D1-689.10 do đây là xe mô tô H mượn của Nguyễn Thành A, sinh năm: 1994, nơi thường trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhưng A không biết H mượn để đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho A là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Xe mô tô nhãn hiệu Visson, màu đen, gắn biển số 85B1 - 674.39, số máy: JF66E0753134, số khung: RLHJF5812GY412493 tạm giữ của Nguyễn Văn Q nhưng do xe mô tô trên là tang vật trong vụ việc Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận thụ lý nên Cơ quan điều tra tách phương tiện và thông báo cho Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận biết để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra chứng minh được Nguyễn Văn Q bán ma túy cho các đối tượng hưởng lợi bất chính số tiền 2.200.000 đồng. Trong quá trình tạm giữ của Q số tiền 560.000 đồng. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên buộc Nguyễn Văn Q nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 2.200.000 đồng, tiếp tục tạm giữ số tiền 560.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Thanh H1 không biết Q và H thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với anh H1 là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lại lịch) đã bán ma túy cho Q tại huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận biết để xem xét điều tra theo thẩm quyền.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành Đ, Cơ quan điều tra chuyên hồ sơ cho Công an huyện N để xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Nguyễn Thành D, Trịnh Đăng T, Phan Văn L, hiện náu không có mặt tại địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau. Riêng đối tượng Phan Mạnh Q không xác định được địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS-HS ngày 02-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị Thanh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại

phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, r (Thành khẩn khai báo, tự thú) khoản 1 Điều 51, điểm h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 05 (Năm) năm tù đến 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08-3-2023;

- Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51, điểm h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08-3-2023;

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 (Bảy) năm tù đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08-3-2023.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 182/2022/HSST, ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) năm tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08-3-2023;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo), điểm n (Người phạm tội là phụ nữ có thai) khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 97/2022/HSST, ngày 26-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù của Bản án số 131/2022/HSST, ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H pH chấp hành hình phạt chung của ba bản án từ 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù đến 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa hiệu Vĩnh Hảo có nắp màu vàng, được đục hai lỗ, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 15-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Được niêm phong trong một phong bì dán kín, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Lê Ngọc Thư, Lê Đình Lượng, Trình Đình Quân, Trần Quốc Việt và hình con dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận; 02 (hai) ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) quẹt ga dạng khò. Được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn của Công an thị trấn P, huyện N, chữ ký và họ tên của Võ Thành Nâm, Phan Việt Toại, Phan Bình, Nguyễn Thị Thanh H, hình dấu vân tay ngón trỏ của Nguyễn Văn Q.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh loại phím bấm, số IMEI 357732107577162, gắn sim số thuê bao 0814.551.479 và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1: 860202041632150; số IMEI 2: 860202041632143, gắn sim số thuê bao 0815.846.901. Được niêm phong bằng cách bỏ vào trong phong bì giấy dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Nguyễn Văn Q và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Đây là các điện thoại của Nguyễn Văn Q sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Buộc Nguyễn Văn Q nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 2.200.000đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền 560.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh, xử lý vật chứng.

Các bị cáo không trình bày tranh luận và không bổ sung thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và đại diện chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh hoạt và cư trú. Xét việc vắng mặt của người làm chứng, đại diện chính quyền địa phương không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các chứng cứ khách quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra cư trú, lưu trú đột xuất ngày 08-3-2023, Kết luận giám định số: 81/KL-KTHS ngày 15-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, lời khai của nhân chứng trong quá trình điều tra, nên có đủ cơ sở để xác định được:

Đây là vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị Thanh H thực hiện và “Mua bán trái phép chất ma túy” do Nguyễn Văn Q thực hiện. Q và H là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vì muốn có ma túy sử dụng, nên Nguyễn Văn Q đã vào ngã ba khu vực Phan Rí, thuộc huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận mua ma túy bán lại cho người khác để hưởng lợi và sử dụng. Sau khi có ma túy khoảng 21 giờ ngày 07-3-2023 Nguyễn Văn Q rủ Nguyễn Thị Thanh H thuê nhà nghỉ T tại khu phố q, thị trấn P, huyện N sử dụng trái phép chất ma túy, do Nguyễn Văn Q không có dụng cụ sử dụng, nên H đã về nhà mình lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy đến phòng số 02 sử dụng trái phép thì Nguyễn Thị Thanh H đồng ý. Sau khi có dụng cụ sử dụng ma túy của Nguyễn Thị Thanh H mang đến phòng thì Nguyễn Văn Q lấy ma túy của mình ra cho vào nỏ, rồi cùng Nguyễn Thị Thanh H đốt lên sử dụng đến sáng ngày 08-3-2023, thì bị Công an thị trấn P, huyện N phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận (Tổ kiểm tra) kiểm tra hành chính đột xuất phát hiện tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, bên trong có chứa 0,0270g loại Methamphetamine và đưa Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H về trụ sở làm việc. Tại đây Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị Thanh H đều là người thực hành Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì từ ngày 25-02-2023 đến ngày 08-3-2023 Nguyễn Văn Q còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng, cụ thể: Bán ma túy cho Nguyễn Thành Đ 03 lần/03 gói/1.500.000đ và bán ma túy cho Lê Thị Huyền V 02 lần/02 gói/700.000đ, thu lợi bất chính tổng số tiền 2.200.000đ, nên hành vi của Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N

là đúng pháp luật

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên cần phát xử lý nghiêm mới có dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị Thanh H có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự thú (Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là phụ nữ có thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tiền án, tiền sự và nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, ngày 15-02-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 32/2022 ngày 15-02-2022, chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 23-9-2022, chưa được xóa án tích; Ngày 16-12-2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 182/2022/HS-ST, hiện chưa chấp hành hình phạt; Ngày 05-3-2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09-02-2018, bị Công an phường Tấn Tài, thành phố P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, ngày 26-7-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 97/2022/HS-ST; Ngày 16-12-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 131/2022/HS-ST. Tổng hợp Bản án số 97/2022/HS-ST và Bản án số 131/2022/HS-ST, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H chấp hành hình phạt 06 năm 09 tháng tù. Hiện bị cáo đang hoãn chấp hành án hình phạt tù theo Quyết định số 04/2023 ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố P với lý do đang mang thai. Đáng lẽ ra, các bị cáo pH lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng các bị cáo không làm được mà tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử không áp

dụng cho các bị cáo tình tiết này.

[8]. Quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Do đó cần pH xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Q đối với tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy cần pH cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng dè dặt, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[9]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) chai nhựa hiệu Vĩnh hảo nắp màu vàng đục 02 lỗ, 01 (Một) ống hút nhựa, 01 (Một) nỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 15-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Được niêm phong trong một phong bì dán kín, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Lê Ngọc Thư, Lê Đình Lượng, Trịnh Đình Quân, Trần Quốc Việt và hình con dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

+ 02 (Hai) ống hút nước được cắt nhọn một đầu, 01 (Một) kéo bằng kim loại, 01 (Một) que gạt gạt khò. Được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn P, huyện N, chữ ký và họ tên của Võ Thanh Nấm, Phan Việt Toại, Phan Bình, Nguyễn Thị Thanh H, hình dấu vân tay ngón trỏ pH của Nguyễn Văn Q.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh loại phím bấm, số IMEI: 357732107577162, gắn sim số thuê bao 0814551479 VÀ 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1: 860202041632150; số IMEI 2: 860202041632143, gắn sim số thuê bao 0815846901. Được niêm phong bằng cách bỏ vào trong phong bì giấy dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Nguyễn Văn Q và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

(Niêm phong còn nguyên vẹn, không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong trên)

Vật chứng trên được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 560.000đ của Nguyễn Văn Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

Hiện số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N, theo Ủy nhiệm ký hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước (huyện N) lập ngày 05-10-2023.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q pH nộp số tiền 2.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước do bán ma túy mang lại.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.200.000 đồng mà anh Nguyễn Lê Sang nộp thay Nguyễn Văn Q theo biên lai thu tiền số 0000607, ngày 31-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q số 360.000đ.

[10]. - 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung màu hồng, số IMEI 1: 358860/08/37005818, số IMEI 2: 358861/08/370058/6 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI1 867690050687292, số IMEI2 867690050687284, gắn 02 sim số thuê bao 0878.402.497 và 0334.032.822. Đây là điện thoại của H sử dụng L lạc cá nhân không L quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Thanh H là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 85D1-689.10 do đây là xe mô tô H mượn của Nguyễn Thành A, sinh năm: 1994, nơi thường trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhưng A không biết H mượn để đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho A là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Xe mô tô nhãn hiệu Visson, màu đen, gắn biển số 85B1 - 674.39, số máy: JF66E0753134, số khung: RLHJF5812GY412493 tạm giữ của Nguyễn Văn Q nhưng do xe mô tô trên là tang vật trong vụ việc Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thụ lý nên Cơ quan điều tra tách phương tiện và thông báo cho Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận biết để xem xét xử lý theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với anh Nguyễn Thanh H1 không biết Q và H thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với anh H1 là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lại lịch) đã bán ma túy cho Q tại huyện T, tỉnh Bình Thuận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận biết để xem xét điều tra theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành Đ, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an huyện N để xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với người tên Nguyễn Thành D, Trịnh Đăng T, Phan Văn L, hiện

nây không có mặt tại địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau. Riêng đối tượng Phan Mạnh Q không xác định được địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[11]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. - Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 08-3-2023).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 08-3-2022).

- Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Q pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày (Ngày 08-3-2023).

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 182/2022/HSST, ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08-3-2023.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 97/2022/HSST, ngày 26-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù của Bản án số 131/2022/HSST, ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù, thời

gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) chai nhựa hiệu Vĩnh hảo nắp màu vàng đục 02 lỗ, 01 (Một) ống hút nhựa, 01 (Một) nỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 15-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Được niêm phong trong một phong bì dán kín, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Lê Ngọc Thư, Lê Đình Lượng, Trịnh Đình Quân, Trần Quốc Việt và hình con dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

+ 02 (Hai) ống hút nước được cắt nhọn một đầu, 01 (Một) kéo bằng kim loại, 01 (Một) que gạt ga dạng khò. Được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn P, huyện N, chữ ký và họ tên của Võ Thanh Nam, Phan Viết Toại, Phan Bình, Nguyễn Thị Thanh H, hình dấu vân tay ngón trỏ phải của Nguyễn Văn Q.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh loại phím bấm, số IMEI: 357732107577162, gắn sim số thuê bao 0814551479 VÀ 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1: 860202041632150; số IMEI 2: 860202041632143, gắn sim số thuê bao 0815846901. Được niêm phong bằng cách bỏ vào trong phong bì giấy dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Nguyễn Văn Q và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

(Niêm phong còn nguyên vẹn, không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong trên)

Vật chứng trên được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 560.000đ của Nguyễn Văn Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

Hiện số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N, theo Ủy nhiệm ký hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước (huyện N) lập ngày 05-10-2023.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q pH nộp số tiền 2.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.200.000 đồng mà anh Nguyễn Lê Sang nộp thay Nguyễn Văn Q theo biên lai thu tiền số 0000607, ngày 31-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q số 360.000đ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29-12-2023). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THÂM NHÂN DÂN

THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hán Văn Mai Phạm Ngọc Minh

Nguyễn Thanh Bình